

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2010

Tên Công ty đại chúng : CÔNG TY CỔ PHẦN MUỐI KHÁNH HÒA

Năm báo cáo: 2010.

KÍNH GỬI : - ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC.

- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

I/Lịch sử hoạt động của Công ty :

1, Những sự kiện quan trọng :

Tên công ty : CÔNG TY CỔ PHẦN MUỐI KHÁNH HÒA

Tên giao dịch : KHANH HOA SALT JOINT STOCK COMPANY

Tên viết tắt : KHASASCO

Vốn điều lệ : 37.398.230.000 đồng (*Ba mươi bảy tỷ ba trăm chín mươi tám triệu hai trăm ba mươi nghìn đồng*)

Trụ sở chính : 108 đường 2/4, phường Vĩnh Phước, TP. Nha Trang, Khánh Hòa

Điện thoại : (058) 3832778 - 3831063

Fax : (058) 3813065

+ Quá trình thành lập và chuyển đổi sở hữu thành công ty cổ phần

- Năm 2001 Công ty Muối Khánh Hòa chuyển thành Công ty cổ phần Muối Khánh Hòa theo quyết định số 1366/QĐ-TTg ngày 17/10/2001 của Thủ tướng Chính phủ; Vốn điều lệ 16.050.000.000 đồng.

- Đến năm 2004 được sự đồng ý của UBND tỉnh Khánh Hòa (Quyết định số 706/QĐ-UB ngày 29/3/2004) cho phép tiến hành đưa giá trị của Cảng Hòn Khói (đơn vị trực thuộc Công ty) vào giá trị của Công ty bằng cách ghi tăng giá trị phần vốn Nhà nước tại doanh nghiệp. Vốn điều lệ của Công ty sau khi đã bao gồm giá trị của cảng Hòn Khói là 17.111.700.000 đồng.

- Tháng 05/2009 Công ty đã thực hiện thưởng 633.133 cổ phần từ nguồn quỹ Đầu tư Phát triển; Vốn điều lệ của Công ty: 23.443.030.000 đồng.

- Tháng 10/2009 Công ty đã thực hiện việc phát hành cổ phiếu ra công chúng tăng Vốn điều

lệ của Công ty lên thành 37.398.230.000 đồng.

2/Quá trình phát triển:

+ Ngành nghề kinh doanh : Theo Giấy chứng nhận ĐKKD số 4200476869 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp lần đầu ngày 22/01/2002, đăng ký thay đổi lần 4 ngày 17/11/2009, ngành nghề hoạt động kinh doanh của công ty:

- Sản xuất các loại Muối hạt, muối chế biến, muối Iốt và các sản phẩm sau Muối.
- Kinh doanh xuất nhập khẩu các loại Muối hạt, muối chế biến, muối Iốt và các sản phẩm sau Muối.
- Nhập khẩu vật tư, thiết bị và phương tiện vận tải phục vụ ngành Muối.
- Khảo sát thiết kế, lập dự án xây dựng đồng Muối.
- Công nghiệp hoá chất.
- Kinh doanh dịch vụ Cảng biển, kho bãi và bốc xếp hàng hóa.
- Vận chuyển hàng hóa.

3/Định hướng phát triển:

Đầu tư chiều sâu, áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất để tăng năng suất, chất lượng ; hạn chế những tác động tiêu cực của thời tiết tới hoạt động sản xuất, từ đó tăng khả năng cạnh tranh của sản phẩm muối hạt và muối chế biến với sản phẩm cùng loại tại thị trường trong nước với các giải pháp cụ thể như:

- Cải tiến quy trình sản xuất theo hướng đầu tư công nghệ sản xuất muối trên nền ô kết tinh có bạt che mưa và sản xuất muối sạch trên nền ô lót bạt; xây dựng hệ thống hồ chứa nước chạt để thu hồi và dự trữ nước chạt khi thời tiết thay đổi.
- Đầu tư trang thiết bị, tăng cường cơ giới hóa trong sản xuất.
- Đầu tư nâng cấp hệ thống thiết bị và dây chuyền sản xuất muối chế biến.
- Phát triển các sản phẩm mới: Muối sạch, muối hàm cung cấp cho thị trường chế biến và thị trường trong nước.
- Tiếp tục đầu tư mở rộng Cảng Hòn Khói, nâng công suất hoạt động Cảng, mở rộng các ngành dịch vụ Cảng.

II, Báo cáo của Hội đồng quản trị :

1/Tổng tài sản đến ngày 31/12/2010: 52.689.322.528 đồng.

Trong đó : -Tài sản ngắn hạn: 12.609.570.359 đồng.

-Tài sản dài hạn: 40.079.752.169 đồng.

2/Tổng nguồn vốn đến 31/12/2010: 52.689.322.528 đồng.

Trong đó: -Vốn chủ sở hữu: 44.801.111.243 đồng.

-Nợ phải trả: 7.888.211.285 đồng.

3/Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

Năm 2010 Công ty gặp nhiều khó khăn trong hoạt động sản xuất, thời tiết không thuận lợi cho việc sản xuất muối, sản lượng muối hạt đạt 72% kế hoạch năm 2010, Sản phẩm muối chế biến đạt 85,1% kế hoạch, Dịch vụ Cảng đạt 118,94% kế hoạch.

Về kinh doanh: sự cạnh tranh giữa muối nhập khẩu và muối nội địa làm giá muối 2010 hạ thấp bình quân 700.000đ/tấn.

Mảng sản xuất và kinh doanh muối hạt chiếm tỷ trọng lớn trong doanh thu năm 2010 do đó Doanh thu năm 2010 không đạt kế hoạch.

Đơn vị tính: Triệu đồng.

Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện 2010	
	2010	Giá trị	% so với KH
- Vốn điều lệ	37.398,23	37.398,23	100%
- Doanh thu	46.052	36.814	79,94
- Lợi nhuận sau thuế	7.997	8.182	102,21
-Tỷ lệ cổ tức /VĐL (%)	14,66	14,78	100,81

4/Những thay đổi chủ yếu trong năm 2010:

+ Về chiến lược kinh doanh, sản phẩm, thị trường:

Năm 2010 sản lượng muối hạt đạt thấp, do vậy việc tiêu thụ tập trung cho khách hàng truyền thống là công nghiệp hóa chất miền Bắc và thị trường tiêu dùng - chế biến trong Tỉnh.

Đối với Muối Chế biến : tiếp tục duy trì và ổn định sản xuất, đáp ứng nhu cầu của thị trường trong và ngoài Tỉnh. Đầu tư nghiên cứu sản phẩm mới là Muối hàm cao cấp dự kiến đưa ra thị trường trong năm 2011.

+ Về Xây dựng cơ bản và mua sắm thiết bị:

* Đầu tư mở rộng kết hợp sửa chữa lớn Cầu Cảng Hòn khói kinh phí 02 gói thầu: xây lắp phần cầu bến mới và nạo vét luồng vào Cảng Hòn khói Tổng kinh phí : 15.600 triệu đồng.

* Đầu tư công nghệ sản xuất muối trên nền lát bạt giai đoạn 2 , kinh phí : 992 đồng triệu đồng.

* Đầu tư mở rộng và cải tạo khu sơ cấp và trung cấp tại 02 khu vực Cam ranh và Hòn khói: 319 triệu đồng.

5/Triển vọng và kế hoạch trong tương lai:

Công ty CP Muối Khánh hòa tiếp tục duy trì và phát triển ngành nghề truyền thống, Đầu tư chiều sâu nâng cao năng lực sản xuất và mở rộng ngành dịch vụ Cảng.

III/Báo cáo của Ban giám đốc :

<u>1/Một số chỉ tiêu tài chính</u> : Chỉ tiêu	31/12/2010
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán	
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn : TSLĐ / Nợ ngắn hạn	11,3
+ Hệ số thanh toán nhanh : (TSLĐ – Hàng tồn kho)/ Nợ ngắn hạn	10.73
2. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời	
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	23%
+ Hsố lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	18%
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	16%
+ Hệ số lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	24%
3.Chỉ tiêu về cơ cấu vốn	
+ Hệ số Nợ/ Tổng tài sản	0,15
+ Hệ số Nợ/ Vốn chủ sở hữu	0,18
4. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động	
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán / Hàng tồn kho bình quân	7,45
+ Doanh thu thuần / Tổng tài sản	0,67

Tổng dư nợ vay

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2010	
	Giá trị	% tổng dư nợ
- Vay ngắn hạn	1.201	29%
- Vay và nợ dài hạn	2.890	71%
- Nợ dài hạn đến hạn trả	-	-
Tổng dư nợ có bảo lãnh	-	-

Tổng dư nợ vay	4.091	100%
-----------------------	--------------	-------------

Tình hình công nợ

Các khoản phải thu

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2010	
	Nợ quá hạn	Tổng số
Phải thu khách hàng ngắn hạn	-	350
Trả trước cho người bán	-	2.730
Phải thu ngắn hạn khác	-	116
Phải thu dài hạn khác	-	984
Tổng các khoản phải thu	-	4.180
Dự phòng phải thu khó đòi	-	0

Các khoản phải trả (chưa kể vay nợ ngắn và dài hạn)

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2010	
	Nợ quá hạn	Tổng số
Phải trả cho người bán	-	266
Người mua trả tiền trước	-	396
Phải trả công nhân viên	-	684
Thuế và các khoản phải nộp NN	-	365
Chi phí phải trả	-	60
Các khoản phải trả phải nộp ngắn hạn khác	-	314
Các khoản phải trả dài hạn khác		107
Dự phòng trợ cấp việc làm		225
Tổng nợ phải trả	-	2.417

- **Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2010 :** 52.689,322 triệu đồng .
- **Những thay đổi về vốn cổ đông/vốn góp :** Không thay đổi.
- **Số lượng cổ phiếu đang lưu hành :** 3.739.823 cổ phiếu.

- + Cổ phiếu thưởng : 3.739.724 cổ phiếu.
- + Cổ phiếu quỹ : 99 cổ phiếu.
- Tổng số trái phiếu lưu hành : Không.
- Cổ tức /Vốn Điều lệ : 14,78%.

2/Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

a/Tình hình thực hiện kế hoạch SX – KD năm 2010:

+ Sản lượng:

Sản phẩm/Dịch vụ	ĐVT	Kế hoạch năm 2010	Thực hiện năm 2010	Tỷ lệ % (TH/KH)
Sản xuất				
Muối hạt	tấn	49.800	36.322	72,95
Muối chế biến	tấn	3.000	2.553	85,10
Dịch vụ				
Khối lượng hàng hóa qua cảng	tấn	200.000	237.880	118,94

+Doanh thu

Đơn vị: triệu đồng

Sản phẩm/ Dịch vụ	Năm 2009		Năm 2010	
	Doanh thu	Tỷ trọng	Doanh thu	Tỷ trọng
-Muối hạt	14.474	43%	20.690	56%
-Muối chế biến	8.814	24%	6.255	17%
-Dịch vụ, doanh thu khác	11.514	33%	9.869	27%
Tổng cộng	34.502	100 %	36.814	100%

+ Lợi nhuận trước thuế

Đơn vị: triệu đồng

Sản phẩm/Dịch vụ	Năm 2009		Năm 2010	
	Lợi nhuận	%	Lợi nhuận	%
- Muối hạt	4.315	53%	5.405	61%
-Muối chế biến	575	7%	818	9%
-Dịch vụ, Doanh thu khác	3.289	40%	2.696	30%

Tổng cộng	8.179	100%	8.919	100%
------------------	--------------	-------------	--------------	-------------

Các chỉ tiêu về sản lượng muối hạt và doanh thu điều không đạt so kế hoạch sản xuất năm 2010 là do thời tiết không thuận lợi và giá muối hạt giảm mạnh. Tuy nhiên chỉ tiêu về lợi nhuận đạt 102% so kế hoạch và cổ tức đạt 100,81% so kế hoạch là do việc tiêu thụ muối hạt thuận lợi (98% sản lượng muối tiêu thụ trong năm 2010); lợi nhuận mảng dịch vụ và lợi nhuận từ nguồn đầu tư tài chính năm 2010 (*chiếm tỷ trọng 30% lợi nhuận*) đạt cao, đã góp phần nâng cao hiệu quả chung của Công ty.

So với năm 2009 lợi nhuận của Muối hạt đạt cao hơn do sản lượng muối năm nay đạt 36.322 tấn gấp 2,87 lần so sản lượng năm 2009, tuy nhiên do giá muối giảm mạnh bằng 70% so năm 2009 nên lợi nhuận không cao.

3/ Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2011:

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2011
1/Sản xuất	tấn	53.400
<i>Trong đó - Muối hạt</i>	<i>tấn</i>	<i>50.400</i>
<i>- Muối Chế biến</i>	<i>tấn</i>	<i>3.000</i>
2/Xuất kho - Tiêu thụ	tấn	49.600
<i>Trong đó - Muối hạt</i>	<i>tấn</i>	<i>46.600</i>
<i>- Muối Chế biến</i>	<i>tấn</i>	<i>3.000</i>
3/Dịch vụ cảng	tấn	250.000
4/Vốn điều lệ	Tr.đồng	37.398,23
5/Doanh thu thuần	Tr.đồng	50.990
6/Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	6.853
7/Tỉ suất LN/ Doanh thu	%	13,44
8/Tỷ suất LN /Vốn chủ sở hữu	%	18,32
9/Tỷ lệ chia cổ tức	%	14,04

IV/ Báo cáo tài chính:

Đính kèm Báo cáo tài chính đã được kiểm toán.

V/ Bản giải trình báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán:

1/Đơn vị kiểm toán độc lập : **Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn A&C.**

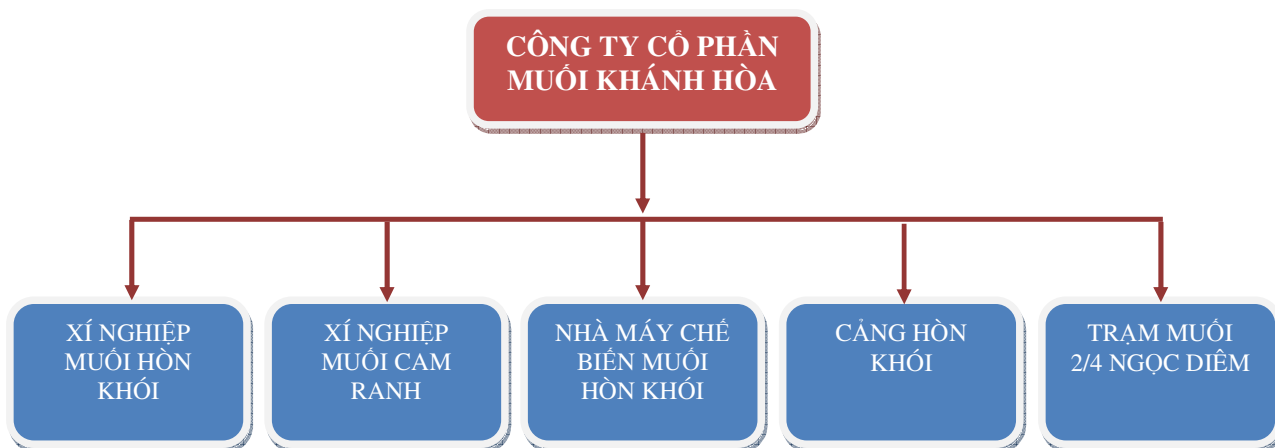
- Ý kiến của kiểm toán viên: Theo ý kiến của chúng tôi , Báo cáo tài chính đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công tyCP muối Khánh hòa tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2010, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, đồng thời phù hợp với các chuẩn mực kế toán , chế độ kế toán doanh nghiệp Việt nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

2/ Kiểm toán nội bộ : không có.

VI/Các công ty có liên quan: Không có.

VII/Tổ chức và nhân sự:

1/ Cơ cấu tổ chức Công ty:



Trụ sở chính: Công ty Cổ phần Muối Khánh Hòa

Địa chỉ : Số 108 đường 2/4, phường Vĩnh Phước, Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

Điện thoại : (058) 3831065 - 3832778

Fax : (058) 3831065

Email : ctcpmuoikh@vnn.vn

Các đơn vị trực thuộc

♦ Xí nghiệp Muối XK Hồn Khôi

Địa chỉ : Ninh Diêm, Ninh Hòa, Khánh Hòa.

Điện thoại : (058) 3849145

Fax : (058) 3849491

♦ ***Xí nghiệp Muối Cam Ranh***

Địa chỉ : Cam Thịnh Đông, Cam Ranh, Khánh Hòa.

Điện thoại : (058) 3978052

Fax : (058) 3978052

♦ ***Nhà máy Chế biến Muối Hòn Khói***

Địa chỉ : Ninh Diêm, Ninh Hòa, Khánh Hòa.

Điện thoại : (058) 3849159

Fax : (058) 3849159

♦ ***Cảng Hòn Khói***

Địa chỉ : Ninh Hải, Ninh Hòa, Khánh Hòa

Điện thoại : (058) 3849189

Fax : (058) 3670610

♦ ***Trạm Muối 2/4 Ngọc Diêm***

Địa chỉ : Ninh Ích, Ninh Hòa, Khánh Hòa

Điện thoại : (058) 3624005

2/ Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty:



Công ty Cổ phần Muối Khánh Hòa được tổ chức và điều hành theo mô hình công ty cổ phần, tuân thủ theo các quy định của pháp luật hiện hành.

3/Tóm tắt lý lịch các cá nhân trong ban điều hành:

STT	Chức vụ	Họ và tên	Năm sinh	Số CMND
01	Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc	Văn Hiền Đức	1957	225036238
02	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	Lê Văn Tâm	1959	220772759
03	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	Vũ Mạnh Kiên	1958	225050335
04	Kế toán trưởng	Nguyễn Thị Mỹ Huệ	1966	220677523

- Thay đổi Tổng giám đốc điều hành trong năm : không
- Quyền lợi của Ban giám đốc về tiền lương và thưởng: theo qui định chung về tiền lương của Công ty CP Muối Khánh hoà.
- Thay đổi thành viên HĐQT, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, kế toán trưởng : không

4/ Số lượng cán bộ nhân viên và chính sách đối với người lao động:

a/ CBCNV: Số lượng

Tổng số lao động trong Công ty tại thời điểm 31/12/2010 là 495 người với cơ cấu như sau:

Chỉ tiêu	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
Theo tính chất hợp đồng lao động :		
<i>Hợp đồng có xác định thời hạn</i>	172	34,75
<i>Hợp đồng không xác định thời hạn</i>	323	65,25
<i>Hợp đồng theo thời vụ (công nhật)</i>	-	-
TỔNG CỘNG	495	100 %
Theo trình độ lao động :		
<i>Đại học</i>	19	3,85
<i>Trung cấp</i>	26	5,25
<i>Phổ thông (kể cả lao động thời vụ)</i>	450	99,90
Tổng cộng	495	100 %

b/Chính sách đối với người lao động:

Là một doanh nghiệp Nhà nước cổ phần hóa, Công ty cổ phần Muối Khánh Hòa hiện áp dụng hệ thống lương theo thang bậc và thâm niên công tác. Người lao động trong Công ty được đảm bảo mọi quyền lợi theo quy định như đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, và được đánh giá qua năng lực và sự công hiến đối với Công ty. Để có nguồn hỗ trợ đối với người lao động sau khi nghỉ việc, Công ty có trích lập quỹ trợ cấp mất việc làm với mức 3% quỹ lương tham gia BHXH.

Công ty cũng đặc biệt coi trọng và đánh giá cao sự đóng góp của người lao động đối với sự phát triển của Công ty. Hằng năm Công ty đều trích 10% đến 15% lợi nhuận sau thuế để bổ sung quỹ phúc lợi khen thưởng cho cán bộ công nhân viên. Ngoài ra, nếu tỷ lệ cổ tức trên 15% thì phần lợi nhuận sau thuế còn lại sẽ được trích 30% để bổ sung quỹ lương (theo Điều 39 Điều lệ Công ty).

Về công tác xây dựng định mức lao động và đơn giá tiền lương : Đây là công tác thực hiện thường xuyên, hàng năm bộ phận nghiệp vụ công ty phối hợp với đơn vị rà soát lại các định mức kinh tế kỹ thuật, định mức lao động cho các sản phẩm ...xây dựng giá thành sản phẩm và đơn giá tiền lương, trình ban giám đốc phê duyệt làm cơ sở cho việc khoán tiền lương cho từng đơn vị, thực hiện chi trả tiền lương kịp thời cho người lao động và phân bổ tiền lương theo hiệu quả hàng năm.

Công tác an toàn vệ sinh lao động được đơn vị thường xuyên quan tâm, bảo hộ lao động trang bị đầy đủ.

VIII/ Thông tin cổ đông / thành viên góp vốn và Quản trị Công ty :**1/Hội đồng Quản trị và ban kiểm soát :**

STT	Chức vụ	Họ và tên	Năm sinh	Số CMND
01	Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty	Văn Hiền Đức	1957	225036238
02	Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty	Lê Văn Tâm	1959	220772759
03	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty	Vũ Mạnh Kiên	1958	225050335
04	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm giám đốc XN Muối XK Hòn	Nguyễn Bá Hùng	1970	220656140

	khối			
05	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc XN Muối Cam ranh.	Trương Việt Hùng	1964	220711813
06	Trưởng Ban kiểm soát kiêm Phó trưởng phòng kế toán - tài vụ.	Hoàng Ngọc Tiến	1963	220043708
07	Thành viên Ban kiểm soát - Cán bộ phòng Kế toán tài vụ XN Muối Hòn khói.	Nguyễn Hoàng Ân	1966	220600814
08	Thành viên Ban kiểm soát kiêm Phó giám đốc XN Muối Cam ranh	Võ Vẽ	1965	220646503

+ Hoạt động của Hội đồng Quản trị:

-Triển khai các biện pháp quản lý điều hành, tháo gỡ những khó khăn của doanh nghiệp trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Thông qua phương án tiền lương khoán cho các chức danh quản lý, điều chỉnh mức lương tối thiểu theo qui định mới; phương án phân chia lợi nhuận năm, trích các quỹ ...

-Định ra các phương án cụ thể về đầu tư chiều sâu nâng cao năng lực sản xuất của thiết bị: như đầu tư sản xuất muối sạch trên nền ô có lót bạt , đưa thiết bị máy móc vào thu hoạch thay cho thủ công, thí điểm xây dựng hệ thống hồ chứa dự trữ nước chạt trong vụ sản xuất và trong mùa mưa..., triển khai việc sản xuất sản phẩm muối chế biến mới: muối hầm , muối sạch nghiền sấy. Thành lập bộ phận nghiệp vụ chuyên nghiên cứu và phát triển sản xuất do Ban giám đốc Công ty quản lý điều hành.

+ Hoạt động của Ban kiểm soát:

Thực hiện việc giám sát toàn bộ các hoạt động trong nội bộ Công ty theo qui định tại điều lệ Công ty; Trong năm 2010 Ban kiểm soát đã tiến hành giám sát các hoạt động sau :

- Hoạt động của Hội đồng Quản trị.
- Hoạt động của Ban Tổng giám đốc công ty.
- Ban kiểm soát đã phối hợp với Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn A&C kiểm tra các báo cáo tài chính theo định kỳ về tính hợp lý của các số liệu tài chính; từ đó có những kiến nghị điều chỉnh trong công tác quản lý điều hành.

+ Kế hoạch để tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị:

- HĐQT, BKS và Ban Tổng giám đốc sẽ thường xuyên phối hợp nhằm đưa ra những chính sách một cách nhanh chóng và hợp lý trong công tác quản lý điều hành triển khai thực hiện nghị quyết của Đại hội cổ đông đến từng bộ phận của Công ty .

- Ban kiểm soát thường xuyên trao đổi cùng HĐQT và Ban Tổng giám đốc trong việc thực hiện các chính sách về tài chính cũng như việc tuân thủ điều lệ các quy chế hoạt động cũng như các Định mức nội bộ Công ty ...

+ Thù lao, các khoản lợi ích và chi phí khác cho từng thành viên HĐQT và BKS :

- Thù lao HĐQT : $2\% \times \text{lợi nhuận sau thuế (năm 2010)} = 143.431.321 \text{ đồng.}$

- Thù lao BKS : $= 27.000.000 \text{ đồng.}$

TT	Họ và tên	Chức vụ	Thù lao năm (VND)
01	Văn Hiền Đức	Chủ tịch HĐQT	37.417.211
02	Lê Văn Tâm	Phó Chủ tịch HĐQT	31.179.689
03	Vũ Mạnh Kiên	Thành viên HĐQT	24.944.807
04	Nguyễn Bá Hùng	Thành viên HĐQT	24.944.807
05	Trương Việt Hùng	Thành viên HĐQT	24.944.807
06	Hoàng Ngọc Tiến	Trưởng ban kiểm soát	10.800.000
07	Võ Vẽ	Thành viên BKS	8.100.000
08	Nguyễn Hoàng Ân	Thành viên BKS	8.100.100
	Tổng cộng		170.431.321

+ Số lượng thành viên HĐQT, Ban kiểm soát đã có chứng chỉ đào tạo về quản trị

Công ty : 02 thành viên HĐQT.

+ Tỷ lệ sở hữu cổ phần/Vốn Điều lệ của thành viên HĐQT:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số CP sở hữu	Tỷ lệ CP/VĐL
01	Văn Hiền Đức	Chủ tịch HĐQT	20.000	0,53%
02	Lê Văn Tâm	Phó Chủ tịch HĐQT	14.577	0,39%
03	Vũ Mạnh Kiên	Thành viên HĐQT	23.039	0,62%

04	Nguyễn Bá Hùng	Thành viên HĐQT	37.057	0,99%
05	Trương Việt Hùng	Thành viên HĐQT	9.044	0,24%

+ Thông tin về chuyển nhượng cổ phần của HĐQT , BKS năm 2010:

Họ và tên	Chức vụ	Số CP sở hữu năm 2010	Số CP tăng trong năm	Số CP sở hữu cuối năm 2010
Văn Hiền Đức	Chủ tịch HĐQT	20.000	0	20.000
Lê Văn Tâm	Phó C.Tịch HĐQT	14.577	0	14.577
Vũ Mạnh Kiên	Thành viên HĐQT	23.039	0	23.039
Nguyễn Bá Hùng	Thành viên HĐQT	37.057	0	37.057
Trương Việt Hùng	Thành viên HĐQT	9.044	0	9.044
Hoàng Ngọc Tiến	Trưởng BKS	173.125	17.600	190.725
Võ Vẽ	Thành viên BKS	14.669	0	14.669
Nguyễn Hoàng Ân	Thành viên BKS	6.428	0	6.428

2/Các dữ liệu thống kê về cổ đông và thành viên góp vốn:

a/Cơ cấu cổ đông:

Tính đến thời điểm 21/03/2011, cơ cấu cổ đông của Công ty như sau:

Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ/Vốn cổ phần
Nhà nước	01	1.244.256	33,270%
Cổ đông trong nước	527	2.495.567	66,730%
– Tổ chức	01	99	0,003%
– Cá nhân	526	2.495.468	66,727%
Cổ đông nước ngoài	0	0	0
Tổng cộng	528	3.739.823	100%

Tính đến thời điểm 21/03/2011, danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty như sau:

Tên cổ đông	GCNĐKKD/ CMND	Địa chỉ	Số cổ phần	Giá trị (Tr.đồng)	Tỷ lệ/ Vốn cổ phần
Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC)	0106000737	15A Trần Khánh Dư, Phường Phan Chu Trinh, Q.Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội.	1.244.256	12.442,56	33,27%
Nguyễn Thị Phụng	030966411	28/292 Lạch Tray, TP. Hải Phòng.	355.405	3.554,05	9,50%

b/Cổ đông sáng lập:

Theo quy định Pháp luật hiện hành về cổ đông sáng lập, đến thời điểm hiện tại, các hạn chế chuyển nhượng đối với cổ phần của cổ đông sáng lập của công ty đều được bãi bỏ.

c/ Cổ đông nước ngoài : không.

Nha trang Ngày 31 tháng 03 năm 2011.

Chủ tịch HĐQT

Văn Hiền Đức.

(Đã ký tên và đóng dấu)